

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy.

2. Bà Lê Thị Thương Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 471/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị Thúy P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2024/HS-ST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Thúy P**; sinh năm 1965, tại: Đồng Tháp; thường trú: số nhà A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; cư trú: 1 đường số H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông: Trần Xuân D và bà: Nguyễn Thị N; có chồng (đã ly hôn) và có 03 con, lớn sinh năm: 1985; nhỏ sinh năm: 1997; tiền sự: không.

Tiền án:

+ Ngày 04/3/2003, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” (Bản án số 717/HSST ngày 04/3/2003).

+ Ngày 22/8/2012, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (Bản án số 467/HSPT ngày 22/8/2012).

+ Ngày 19/5/2016, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 201/HSPT ngày 19/5/2016).

Nhân thân:

+ Ngày 12/12/1983, bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp bắt về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”.

+ Ngày 04/9/1986, bị Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (Bản án số 110/HSST ngày

04/9/1986).

+ Ngày 27/4/1988, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (Bản án số 44/HSST ngày 27/4/1988).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2024 “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình mở rộng điều tra vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Huỳnh Thanh T (sinh năm: 1971; HKTT: 2 N, Phường G, quận G, TP Hồ Chí Minh) thực hiện, xảy ra tại nhà số E, Khu phố E, phường H, Quận A. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Q phối hợp cùng Công an phường B, quận B khám xét khẩn cấp nhà số A, đường số H, Khu phố B, phường B, B là nơi cư trú của Trần Thị Thúy P phát hiện tại Phòng 203 của Trần Thị Thúy P đang tàng trữ 01 (một) khẩu súng bằng kim loại và 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại.

Trần Thị Thúy P thuê căn nhà tại địa chỉ 1, đường số H, Khu phố B, phường B, quận B, TP . để kinh doanh nhà nghỉ với tên gọi Vũ V. Khoảng tháng 3/2024, một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà nghỉ thuê phòng để ở và P sắp xếp cho người đàn ông này ở tại phòng 202. Sau khi trả phòng thì người đàn ông này có gọi điện thoại cho P (số I) nhờ cất giúp 01 (một) khẩu súng đựng trong túi vải để quên tại Phòng 202 hẹn vài ngày sau người đàn ông này sẽ quay lại lấy. Sau đó, P vào Phòng 202 để lấy túi vải ở trong hộp tủ, P cầm ở bên ngoài và biết được có khẩu súng đựng ở bên trong túi vải. P mang túi vải về phòng ngủ cá nhân (Phòng 203) để cất ở ngăn trên cùng của tủ quần áo. Từ khi đem túi vải có đựng súng cất ở phòng ngủ cá nhân thì P không mở ra xem và không nói cho ai biết cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phát hiện, thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2024/HS-ST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định: Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Thúy P** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. *Xử phạt*: Bị cáo **Trần Thị Thúy P** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng khác, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 30/10/2024 bị cáo **Trần Thị Thúy P** làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhận định án sơ

thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Trần Thị Thúy P có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng ngắn qua giám định là vũ khí quân dụng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, thỏa đáng, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 30/10/2024 bị cáo **Trần Thị Thúy P** làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Quá trình mở rộng điều tra vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Huỳnh Thanh T (sinh năm: 1971; HKTT: 2 N, Phường G, quận G, TP Hồ Chí Minh) thực hiện, xảy ra tại nhà số E, Khu phố E, phường H, Quận A. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Q khám xét khẩn cấp nhà số A, đường số H, Khu phố B, phường B, B là nơi cư trú của Trần Thị Thúy P phát hiện thu giữ của bị cáo P 01 (một) khẩu súng bằng kim loại và 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại. Tại Kết luận giám định số 5129/KL-KTHS, kết luận: Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 nguyên bản là súng đồ chơi nguy hiểm bị cấm được chế tạo lại để bắn đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm, súng còn sử dụng được, bắn thực nghiệm đạn nổ, là vũ khí quân dụng. Xét về nhân thân, là người có nhân thân xấu, đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay là tiếp tục cố ý phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi, hậu quả và đặc điểm nhân thân nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Thúy P1 tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” điểm h khoản 2 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử với nhiều tội danh khác nhau, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội và đặc điểm nhân thân như đã nêu, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4]. Ngoài hành vi nêu trên, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện Huỳnh Thanh T (sinh năm: 1971; HKTT: 2 N, Phường G, quận G, TP Hồ Chí Minh) nhiều lần chuyển tiền qua lại với Trần Thị Thúy P và T khai nhận đó là tiền giao dịch ma túy, nội dung này phù hợp với các kết quả sao kê tài khoản của T và P về giao dịch chuyển tiền. Ngoài ra, Huỳnh Thanh T nhiều lần nhắn tin trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Hữu V1 (người sống chung như vợ chồng với P) có kết quả chụp hình ảnh ma túy trao đổi qua lại giữa T và V1. Hồ sơ vụ án không có đầy đủ các tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Huỳnh Thanh T, chỉ có tài liệu thể hiện Huỳnh Thanh T đã chết theo xác nhận của Bệnh viện Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chưa đủ cơ sở để đánh giá hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Huỳnh Thanh T, Trần Thị Thúy P, Nguyễn Hữu V1. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Huỳnh Thanh T, Trần Thị Thúy P, Nguyễn Hữu V1, nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thúy P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2024/HS-ST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Bị cáo **Trần Thị Thúy P** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2024.

Kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Huỳnh Thanh T, Trần Thị Thúy P, Nguyễn Hữu V1, nếu có căn cứ thì xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 8; (2)
- Công an Quận 8; (1)
- T30; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.